

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: Tài chính ngân hàng/ Tài chính doanh nghiệp

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Kế toán tài chính 1

Tiếng Anh: FINANCIAL ACCOUNTING 1

Mã số học phần: ĐHCQ0098

Số tín chỉ học phần: 3(2;1)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30; Thực hành 30, thí nghiệm: 0

Tự học: 90

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1.ThS.Nguyễn Thị Thơm

2.ThS.Trần Thị Mây

3.ThS.Nguyễn Thanh Hằng

4.ThS.Nguyễn Thị Thúy

2.2. Bộ môn: Kế toán

2.3. Khoa: Kinh tế

3. Điều kiện học học phần

Học sau học phần: Nguyên lý kế toán

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán, các khoản phải thu và ứng trước, kế toán các loại vật tư; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán tài sản cố định. Đồng thời đạt được những kỹ năng cụ thể để có thể ứng dụng được kiến thức kế toán đã được học vào thực tiễn.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Hiểu được kiến thức nền tảng về kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán, các khoản phải thu và ứng trước, kế toán các loại vật tư; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán tài sản cố định

4.1.2. Biết vận dụng các kiến thức về kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán, các khoản phải thu và ứng trước, kế toán các loại vật tư; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán tài sản cố định để xử lý các nghiệp vụ kinh tế của các doanh nghiệp.



4.1.3. Hiểu được các vấn đề về kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán, các khoản phải thu và ứng trước, kế toán các loại vật tư; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán tài sản cố định

4.1.4. Hiểu được cách hạch toán kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán, các khoản phải thu và ứng trước, kế toán các loại vật tư; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán tài sản cố định

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Hình thành các kỹ năng cơ bản như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày và giải quyết vấn đề,...

4.2.2. Hình thành các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp

4.2.3. Hình thành các kỹ năng xây dựng và phân tích các mối quan hệ các đối tượng kế toán phát sinh trong doanh nghiệp

4.2.4. Rèn luyện kỹ năng mềm như kỹ năng xử lý và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập,...

4.2.5. Rèn luyện kỹ năng xã hội cơ bản trong hoạt động chuyên môn để lập luận, minh chứng xác thực, thuyết phục trong phân tích lý thuyết và giải quyết tình huống thực tiễn.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được kiến thức nền tảng về kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán, các khoản phải thu và ứng trước, kế toán các loại vật tư; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán tài sản cố định. Biết vận dụng các phương pháp hạch toán kế toán để hạch toán cho những tình huống nghiệp vụ kinh tế cụ thể trong thực tiễn sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

2. Hình thành các kỹ năng cơ bản như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày và giải quyết vấn đề,...

3. Hình thành các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp

4. Hình thành các kỹ năng xây dựng và phân tích các mối quan hệ các đối tượng kế toán phát sinh trong doanh nghiệp

5. Hình thành các kỹ năng mềm như kỹ năng xử lý và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập,...

6. Hình thành các kỹ năng xã hội cơ bản trong hoạt động chuyên môn để lập luận, minh chứng xác thực, thuyết phục trong phân tích lý thuyết và giải quyết tình huống thực tiễn.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nội dung kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán vật tư, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
Chương 1	Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán, các khoản phải thu và ứng trước	16	7	9	4.1.1 4.1.2
1.1	Kế toán vốn bằng tiền	7	3	4	4.2.1
1.2	Kế toán đầu tư chứng khoán	1.5	0.5	1	4.2.2
1.3	Kế toán các khoản phải thu	2.5	0.5	2	4.2.4
1.4	Kế toán các khoản tạm ứng	3	1	2	4.2.5
	Câu hỏi ôn tập chương 1	2	2		
Chương 2	Kế toán các loại vật tư	14	10	4	4.1.3
2.1	Nhiệm vụ kế toán các loại vật tư	0.5	0.5		4.2.1
2.2	Phân loại vật tư	0.5	0.5		4.2.3
2.3	Hạch toán chi tiết vật tư	1	1		4.2.4
2.4	Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kê khai thường xuyên	5	3	2	4.2.5
2.5	Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kiểm kê định kỳ	3	1	2	
	Câu hỏi ôn tập chương 2	2	2		
	Kiểm tra giữa kỳ	2	2		
Chương 3	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	14	6	8	4.1.4 4.2.1
3.1	Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	0.5	0.5		4.2.3 4.2.4
3.2	Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương	0.5	0.5		4.2.5
3.3	Kế toán tổng hợp tiền lương	6	2	4	
3.4	Kế toán các khoản trích theo lương	5	1	4	
	Câu hỏi và bài tập chương 3	2	2		
Chương 4	Kế toán tài sản cố định	16	7	9	
4.1	Khái niệm và tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định	0.5	0.5		4.1.4 4.2.1
4.2	Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán TSCĐ	0.5	0.5		4.2.3
4.3	Đánh giá và phân loại tài sản cố định	0.5	0.5		4.2.4
4.4	Kế toán TSCĐ hữu hình và vô hình	8	3	5	4.2.5
4.5	Kế toán khấu hao TSCĐ	2.5	0.5	2	
4.6	Kế toán sửa chữa TSCĐ	3	1	2	
	Câu hỏi và bài tập chương 4	1	1		
	Tổng cộng	60	30	30	

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp vận dụng làm bài tập
- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại,...
- Hướng dẫn thực hành với mẫu chứng từ thực tế của từng nội dung phần hành kế

toán được học trong học phần này

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	Bài kiểm tra giữa kỳ	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm + Tự luận (90 phút)	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm điểm chuyên cần (đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận); điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu chính

[1] GS.TS.NGND Ngô Thế Chi, TS Trương Thị Thùy, Giáo trình “Kế toán tài chính”, Học viện tài chính, NXB tài chính, 2010.

11.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Lãnh Thị Hòa, Giáo trình “Kế toán tài chính doanh nghiệp 1”, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2018.

[3] Bài giảng kế toán tài chính 1, bộ môn kế toán, Khoa Kinh tế, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2022 (Lưu hành nội bộ)

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	SV cần chuẩn bị
1	Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán, các khoản phải thu và ứng trước	5	10	10	Tài liệu [1], [2], [3]
2	Kế toán các loại vật tư	10	10	10	Tài liệu [1], [2], [3]
3	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	5	5	5	Tài liệu [1], [2], [3]
4	Kế toán tài sản cố định	5	5	10	Tài liệu [1], [2], [3]

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2022



TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Đỗ Thị Mơ

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Thơm

